

BÁO CÁO
Công tác Y tế tháng 7, Kế hoạch tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Gia Lai

Để đánh giá công tác Y tế dự phòng và khám, chữa bệnh tháng 7/2026 (số liệu từ ngày 01/7 - 31/7/2026) và triển khai nhiệm vụ tháng 8/2026.

Trung tâm Y tế báo cáo kết quả công tác y tế tháng 7; Kế hoạch tháng 8 năm 2026 như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 7/2026

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Công tác y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản:

a) Công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm

- Bệnh Sốt xuất huyết Dengue

+ Tình hình mắc, tử vong: Mắc 24 ca (tăng 12 so với tháng trước), lũy kế đầu năm 114 ca (tăng 20 so với cùng kỳ 2025). Không có ca tử vong.

+ Tình hình dịch: Chưa phát hiện ổ dịch mới (tương đương so với tháng trước), lũy kế đầu năm 6 ổ (tăng 1 so với cùng kỳ 2025).

- Bệnh Tay chân miệng

- Tình hình mắc, tử vong: Mắc 1 ca (giảm 4 ca so với tháng trước), lũy kế đầu năm 36 ca (so với cùng kỳ năm 2025 tăng 21 ca). Không có ca tử vong

- Tình hình dịch: Chưa phát hiện ổ dịch mới (tương đương so với tháng trước), lũy kế đầu năm 2 (tăng 1 so với cùng kỳ 2025).

- Bệnh COVID-19: Chưa phát hiện trường hợp mắc.

- Bệnh Đại: Không có ca mắc.

- Các bệnh truyền nhiễm có vắc xin trong chương trình Tiêm chủng mở rộng

+ Bệnh Sởi, Sốt phát ban nghi Sởi/Rubella: Chưa ghi nhận ca mắc Sởi (giảm 13 ca so với cùng kỳ 2025). Chưa ghi nhận ca mắc Sốt phát ban từ đầu năm đến nay (giảm 36 ca so với cùng kỳ năm 2025).

+ Bệnh Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván sơ sinh, Liệt mềm cấp... chưa phát hiện ca mắc.

- **Một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm:** Các bệnh Cúm A (H5N1), Cúm A (H5N9), Ebola... chưa phát hiện ca mắc.

- **Các bệnh truyền nhiễm lưu hành khác:** Bệnh Thủy đậu ghi nhận 1 ca (tương đương so với tháng trước), lỵ kế 21 ca (tăng 6 ca so với cùng kỳ năm 2025), bệnh Quai bị 3 ca, lỵ kế đầu năm 4 ca, bệnh Cúm... không có ca mắc.

- Bảng 1: Số liệu tình hình dịch, bệnh SXHD, TCM, Sởi tại 7 xã

STT	Xã	SXHD				TCM				Sởi	
		Mắc trong tháng	Lũy kế mắc	Số ổ dịch trong tháng	Lũy kế ổ dịch	Mắc trong tháng	Lũy kế mắc	Số ổ dịch trong tháng	Lũy kế ổ dịch	Mắc trong tháng	Lũy kế mắc
1	Phù Mỹ Đông	5	16	0	1	0	4	0	0	0	0
2	Phù Mỹ Tây	2	6	0	0	0	4	0	0	0	0
3	Phù Mỹ Nam	4	19	0	2	0	10	0	2	0	0
4	Phù Mỹ Bắc	9	28	0	0	1	5	0	0	0	0
5	Bình Dương	3	13	0	2	0	3	0	0	0	0
6	An Lương	0	22	0	1	0	6	0	0	0	0
7	Phù Mỹ	1	10	0	0	0	4	0	0	0	0
Tổng		24	114	0	6	1	36	0	2	0	0

b) Công tác Tiêm chủng mở rộng

- Kết quả tiêm chủng vắc xin trong chương trình TCMR trong 6 tháng năm 2026 (*Phụ lục kèm theo*).

- Giám sát các bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng trong chương trình TCMR:

+ Bệnh Sốt phát ban nghi Sởi/Rubella: Chưa ghi nhận ca mắc mới

+ Giữ vững thành quả thanh toán bệnh Bại liệt và loại trừ Uốn ván sơ sinh. Không chế và tiến tới loại trừ bệnh Sởi.

c) Công tác phòng, chống HIV/AIDS (Phụ lục kèm theo)

- Công tác giám sát:

+ Giám sát dịch tễ HIV: trong tháng không ghi nhận ca nhiễm mới hoặc tử vong do HIV.

+ Thực hiện giám sát phát hiện, xét nghiệm sàng lọc HIV cho nhóm người có nguy cơ cao tại TTYT Phù Mỹ với tổng số 30 mẫu (kết quả âm tính với HIV).

- Công tác quản lý người nhiễm: Trong tháng không có ca tử vong do HIV/AIDS. Số người nhiễm HIV/AIDS hiện tại sống tại địa phương được quản lý: 59/59 ca, đạt tỷ lệ 100%. Số người nhiễm HIV hiện sống tại địa phương đang điều trị ARV là 58/59 ca, đạt tỷ lệ 98,30%. Số người nhiễm HIV điều trị ARV có bảo hiểm y tế và được chi trả theo quy định 58/58 ca, đạt tỷ lệ 100%.

- Công tác can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV: Duy trì cấp phát bao cao su miễn phí cho nhóm người có nguy cơ cao tại Trạm Y tế xã và 10 điểm vui chơi, giải trí của 7 xã trên khu vực.

d) Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Tổng số phụ nữ đẻ (theo địa bàn): 129 người (lũy kế: 760 người);
- + Phụ nữ đẻ được quản lý thai: 126 người (lũy kế: 734 người);
- + Tỷ lệ bà mẹ đẻ được khám thai 4 lần trở lên trong 3 kỳ: 129 người (lũy kế: 760 người);
- + Tỷ lệ bà mẹ đẻ được tiêm phòng uốn ván đủ liều: 128 người (lũy kế: 758 người);
- + Tỷ lệ bà mẹ đẻ tại cơ sở y tế: 129 người (lũy kế: 760 người);
- + Tổng số bà mẹ/ trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh (42 ngày): 121 người (lũy kế: 732 người).
- Tai biến sản khoa: 00 ca (lũy kế: 00ca, trong đó: 00 ca nhiễm trùng; 00 ca băng huyết);
- Tử vong mẹ: 00 ca (lũy kế: 00 ca).

2. Phòng chống các bệnh xã hội, các bệnh không lây nhiễm**2.1. Phòng, chống bệnh lao**

Xã	Số NB khám chuyên khoa lao	Số BN đầu tháng (đang ĐT)	Số BN Lao (các thể) phát hiện trong tháng	Số BN giảm trong tháng			Số BN hiện quản lý
				Khởi, HTĐT	Thất bại, bỏ, chuyển	Tử vong	
An Lương	08	06	01	0	0	0	07
Bình Dương	06	08	04	01	0	0	11
Phù Mỹ	17	05	01	0	0	0	06
Phù Mỹ Đông	04	08	02	01	0	0	09
Phù Mỹ Tây	20	10	01	0	0	0	11
Phù Mỹ Nam	12	05	01	0	0	0	06
Phù Mỹ Bắc	07	03	01	01	01	0	02
Tổng	74	45	11	03	01	0	52

2.2. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

Xã	Số BN quản lý tháng trước		Số BN phát hiện trong tháng		Giảm trong tháng		Số BN đang quản lý điều trị	
	TT phân	Động kinh	TT phân liệt	Động kinh	TT phân liệt	Động kinh	TT phân	Động kinh

	<i>liệt</i>						<i>liệt</i>	
An Lương	81	53	0	0	0	0	81	53
Bình Dương	67	33	0	0	0	0	67	33
Phù Mỹ	48	42	0	0	0	0	48	42
Phù Mỹ Đông	76	56	0	0	0	0	76	56
Phù Mỹ Tây	34	32	0	0	0	0	34	32
Phù Mỹ Nam	87	57	0	0	0	1	87	56
Phù Mỹ Bắc	63	40	0	0	0	0	63	40
Tổng	456	313	0	0	0	1	456	312

2.3. Hoạt động phòng chống phong

Stt	Xã	Bệnh nhân Phong			
		Số BN quản lý đầu năm	Phát hiện	Giảm trong tháng	Số BN đang quản lý điều trị
1	Phù Mỹ	9	0	0	9
2	An Lương	2	0	0	2
3	Bình Dương	0	0	0	0
4	Phù Mỹ Đông	2	0	0	2
5	Phù Mỹ Tây	4	0	0	4
6	Phù Mỹ Nam	4	0	0	4
7	Phù Mỹ Bắc	0	0	0	0
	Tổng	21	0	0	21

2.4. Tình hình quản lý các bệnh không lây nhiễm

- Tình hình quản lý bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường tại 07 xã:

TT	Tên cơ sở	Bệnh tăng huyết áp					Bệnh đái tháo đường				
		Phát hiện		Quản lý điều trị			Phát hiện		Quản lý điều trị		
		Tổng số phát hiện (cộng dồn)	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang được quản lý điều trị	Trong đó		Tổng số phát hiện (cộng dồn)	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang được quản lý điều trị	Trong đó	
					Khám cấp thuốc tháng vừa qua	Điều trị đạt huyết áp mục tiêu				Khám cấp thuốc tháng vừa qua	Điều trị đạt đường máu mục tiêu
1	Xã An Lương	1327	35	461	252	138	322	9	93	54	4
2	Xã Bình Dương	1292	13	525	280	259	271	0	73	45	19
3	Xã Phù Mỹ	1135	2	440	241	202	439	1	70	37	8
4	Xã Phù	1583	0	749	418	113	428	0	194	118	21

TT	Tên cơ sở	Bệnh tăng huyết áp					Bệnh đái tháo đường				
		Phát hiện		Quản lý điều trị			Phát hiện		Quản lý điều trị		
		Tổng số phát hiện (cộng dồn)	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang được quản lý điều trị	Trong đó		Tổng số phát hiện (cộng dồn)	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang được quản lý điều trị	Trong đó	
					Khám cấp thuốc tháng vừa qua	Điều trị đạt huyết áp mục tiêu				Khám cấp thuốc tháng vừa qua	Điều trị đạt đường máu mục tiêu
	Mỹ Đông										
5	Xã Phù Mỹ Tây	1148	0	409	228	206	273	0	65	44	40
6	Xã Phù Mỹ Nam	1166	2	484	235	106	236	0	52	25	15
7	Xã Phù Mỹ Bắc	1814	22	474	246	217	347	3	114	69	33
8	TTYT Phù Mỹ			1955	1251	692			1088	814	137
TỔNG CỘNG		9465	74	5497	3151	1933	2316	13	1749	1206	277

- Tình hình quản lý bệnh COPD, hen phế quản, ung thư tại 07 xã:

TT	Tên cơ sở	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản					Bệnh ung thư				
		Phát hiện		Quản lý điều trị			Phát hiện		Quản lý điều trị		
		Tổng số phát hiện (cộng dồn)	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang được quản lý điều trị	Trong đó		Tổng số phát hiện (cộng dồn)	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN hiện còn sống và quản lý	Trong đó	
					Khám cấp thuốc tháng vừa qua	Điều trị đạt hiệu quả				Khám cấp thuốc tháng vừa qua	Điều trị đạt hiệu quả
1	Xã An Lương	43	0	13	8	8	141	7	112	0	0
2	Xã Bình Dương	22	0	0	0	0	74	1	61	0	0
3	Xã Phù Mỹ	24	0	0	0	0	91	6	82	0	0
4	Xã Phù Mỹ Đông	19	0	0	0	0	69	2	58	0	0
5	Xã Phù Mỹ Tây	16	0	0	0	0	122	4	112	0	0
6	Xã Phù Mỹ Nam	6	0	0	0	0	82	0	77	0	0
7	Xã Phù Mỹ Bắc	34	0	0	0	0	77	2	70	0	0
8	TTYT Phù Mỹ			65	42	33			0	0	0
TỔNG CỘNG		164	0	78	50	41	656	22	572	0	0

3. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

- Không ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra.
- Thực hiện các hoạt động quản lý, thống kê báo cáo đúng quy định.

4. Công tác Dân số và phát triển

4.1. Kết quả số thực hiện (có phụ lục kèm theo)

- Số trẻ sinh ra trong tháng 7/2026 là 137 trẻ, lũy kế từ đầu năm 769 trẻ. Tăng 90 trẻ so với cùng kỳ năm 2025.
- + Trong đó nữ: 72 trẻ, lũy kế 370 trẻ (tương ứng 107,8 bé trai/100 bé gái).
- Số trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên: 25 trẻ, lũy kế 1650 trẻ.
- Số người mới thực hiện các biện pháp tránh thai trong tháng 7: 194 người, lũy kế 8.786 người.
- Số phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh: 27 người, lũy kế từ đầu năm 211 người (tỷ lệ 33,87%).
- Số trẻ sơ sinh được sàng lọc: 38 trẻ, lũy kế từ đầu năm 136 trẻ (tỷ lệ 117,8%).

4.2. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn

- Tiếp tục hướng dẫn chuyên môn về dân số và phát triển cho 7 Trạm Y tế được phân công thực hiện các chỉ tiêu, chỉ báo về dân số; các hoạt động chuyên môn về chăm sóc sức khỏe sinh sản – kế hoạch hoá gia đình; sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;
- Phối hợp và hướng dẫn 7 Trạm Y tế thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung các số liệu biến động, sao lưu số liệu, kết xuất dữ liệu và gửi báo cáo (rà soát số liệu về người cao tuổi trong phần mềm).
- Báo cáo thống kê số liệu công tác dân số tháng 6/2026 (Mẫu D) theo quy định của Chi cục Dân số tỉnh Gia Lai.
- Ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới năm 2026 (11/7/2026), hướng dẫn các Trạm Y tế phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông tại địa phương và báo cáo kết quả công tác truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới năm 2026 theo yêu cầu của Chi cục Dân số tỉnh Gia Lai.
- Báo cáo rà soát kinh phí thực hiện dịch vụ kế hoạch hoá gia đình miễn phí giai đoạn 2023 – 2025 theo yêu cầu của Chi cục Dân số.
- Phối hợp Chi cục Dân số tỉnh Gia Lai rà soát thực trạng đội ngũ viên chức làm công tác dân số tại 7 xã và tại Trung tâm Y tế Phù Mỹ.
- Cung cấp số liệu về dân số để Chi cục Dân số tỉnh Gia Lai thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của cấp trên.

5. Công tác khám, chữa bệnh

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá Chất lượng bệnh viện và kiểm tra Quy chế bệnh viện 6 tháng đầu năm 2026.
- Triển khai thực hiện Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TTBYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.
- Báo cáo thực hiện các chỉ tiêu thuộc Bộ chỉ số theo dõi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh quý II/2026.
- Báo cáo việc thực hiện công văn số 5432/SYT-KHTC ngày 14/7/2026 của Sở Y tế về việc báo cáo thống kê các mã bệnh ICD-10 phổ biến nhất tại Trung tâm Y tế.
- Cung cấp số liệu khảo sát chi phí quản lý, dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh không in phim, dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh sử dụng PACS theo Công văn số 5139/SYT-KHTC ngày 06/7/2026 của Sở Y tế.
- Báo cáo tổng kết Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.
- Triển khai Quyết định số 2149/QĐ-BYT ngày 15/7/2026 của Bộ Y tế, đồng thời rà soát, cập nhật việc áp dụng tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền” ban hành kèm theo Quyết định số 486/QĐ-BYT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế tại đơn vị.
- Triển khai Công văn số 5094/SYT-NVY ngày 03/7/2026 của Sở Y tế về việc triển khai Hướng dẫn dự phòng mắc rối loạn tâm thần và quản lý, chăm sóc y tế, xã hội cho người mắc rối loạn tâm thần tại cộng đồng.
- Triển khai Quyết định số 2147/QĐ-BYT ngày 15/7/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở người lớn”.
- Báo cáo các chi phí KCB BHYT tăng cao tháng 5 và tháng 6 năm 2026 cho BHXH.
- Trình Sở Y tế về việc xây dựng phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh kết cấu chi phí quản lý; dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh không in phim, dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh sử dụng PACS.
- Báo cáo về việc kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2026
- Xây dựng và tham mưu về việc Ban hành Quy chế thường trực tại Trung tâm Y tế.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động tại Trung tâm Y tế (Bổ sung).
- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội tại Trung tâm Y tế Phù Mỹ giai đoạn 2026 – 2030.
- Đã triển khai xét duyệt đề cương Sáng kiến cải tiến và đề cương nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2026 của TTYT.
- Báo cáo BHXH về việc phân công nhiệm vụ Y sỹ, Bác sỹ Trạm Y tế thực hiện khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã Phù Mỹ Đông.

5.1. Số liệu KCB tại các khoa lâm sàng (theo giường kế hoạch 180 giường)

Stt	Khoa phòng	Giường bệnh kế hoạch 2026	Tổng số BN ĐT nội trú ra viện	Tổng số ngày ĐT NT ra viện	Ngày điều trị trung bình	Công suất sử dụng giường bệnh (%)	Xét nghiệm				Số BN chuyển viện
							Huyết học	Sinh hóa	Nước tiểu	Vi sinh	
1	Khoa Nội, Tư vấn và ĐT nghiện chất	42	207	1.514	7,31	116,28	115	495	34	36	11
2	Khoa Ngoại, PT-GMHS, RHM- Mắt-TMH	24	135	770	5,7	103,5	97	13	2	0	8
3	Khoa CSSKSS và Phụ sản	10	39	199	5,1	64,19	170	81	37	26	2
4	Khoa Nhi	13	64	334	5,22	82,88	48	43	3	37	1
5	Khoa T.nhiễm	22	71	388	5,47	56,89	51	54	2	27	3
6	Khoa CC-HSTC và Chống độc	16	127	444	3,5	89,52	216	430	3	42	115
7	Khoa YHCT và PHCN	53	184	2.070	11,25	125,99	139	90	5	0	0

5.2. Tổng hợp công tác KCB tại bệnh viện

Nội dung	Tháng 7/2025	ĐVT	Tháng 7/2026	ĐVT	So sánh (%)
* Tổng số lần khám bệnh	8.745	Lượt	10.300	Lượt	Tăng 17,78
Trong đó: Trẻ em ≤ 15 tuổi	626	Lượt	748	Lượt	Tăng 19,49
* Số BN điều trị nội trú ra viện	805	Lượt	842	Lượt	Tăng 4,60
Trong đó: Trẻ em ≤ 15 tuổi	140	Lượt	124	Lượt	Giảm 11,43
* Số ngày điều trị nội trú ra viện	4.684	Ngày	5.616	Ngày	Tăng 19,90

Nội dung	Tháng 7/2025	ĐVT	Tháng 7/2026	ĐVT	So sánh (%)
* Ngày ĐT ra viện bình quân	5,8	Ngày	6,7	Ngày	Tăng 15,52
* Công suất sử dụng giường bệnh	83,9	%	100,7	%	Tăng 16,8
* Số bệnh nhân tử vong	0	Người	0	Người	Tương đương
* Số TNGT khám & điều trị	20	ca	13	ca	Giảm 35
<i>Trong đó:</i> -Chấn thương đầu & mặt	11	ca	7	ca	Giảm 36,36
-Tử vong do TNGT	0	ca	0	ca	Tương đương
* Xét nghiệm các loại	12.144	T.bản	17.503	T.bản	Tăng 44,13
* Chiều, chụp x-quang	973	Lượt	1.334	Lượt	Tăng 37,10
* Siêu âm	1.258	Lượt	1.686	Lượt	Tăng 34,02
* Điện tim	1.317	Lượt	697	Lượt	Giảm 47,08
* Nội soi	7	Lượt	104	Lượt	Tăng 1.385,71
* Phẫu thuật	47	Lượt	45	Lượt	Giảm 4,26
* Thủ thuật	4.078	Lượt	4.469	Lượt	Tăng 9,59

5.3. Công tác áp dụng Bộ chỉ số theo dõi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Số bệnh nhân chuyển tuyến, tuyến tỉnh, trung ương: 717 lượt.

- 10 nguyên nhân chuyển tuyến phổ biến

Stt	Mã ICD	Tên bệnh	Số lượng	Tỷ lệ %
1	H25.8	Đục thể thủy tinh tuổi già khác	42	5,86
2	R10.4	Đau bụng không xác định và đau bụng khác	21	2,93
3	I20.8	Cơn đau thắt ngực thể khá	20	2,79
4	Z98.8	Tình trạng sau can thiệp xác định khác	17	2,37
5	H11.0	Mộng thịt	16	2,23
6	F20.3	Tâm thần phân liệt thể không biệt định	12	1,67
7	T07	Đa tổn thương không xác định	12	1,67
8	H25.0	Đục thể thủy tinh nguyên phát tuổi già	10	1,39
9	I64	Đột quy, không xác định do xuất huyết hoặc nhồi máu	9	1,26
10	I63.9	Nhồi máu não, không xác định	9	1,26

- 10 bệnh điều trị nội trú phổ biến

Stt	Mã ICD	Tên bệnh	Số lượng	Tỷ lệ %
1	I10	Bệnh Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát)	113	7,03
2	U62.391	Tọa cốt phong [Đau dây thần kinh tọa]	97	6,03
3	U58.091	Huyết vừng [Bệnh Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát)]	82	5,10
4	R50.9	Sốt, không xác định	56	3,48
5	R10.4	Đau bụng khác và/hoặc không xác định	53	3,30

6	H81.8	Rối loạn chức năng tiền đình khác	43	2,67
7	U57.011.8	Huyễn vờng [Rối loạn chức năng tiền đình khác]	43	2,67
8	U58.031.8	Chân tâm thông [Dạng khác của cơn đau thắt ngực]	41	2,55
9	U58.021	Bán thân bất toại [Di chứng nhồi máu não]	36	2,24
10	U62.392.5	Yêu thống [Đau cột sống thắt lưng]	34	2,11

5.4. KCB tại Phòng khám Bình Dương: KB tháng 7/2026: 1669 lượt so với tháng 7/2025 tăng 11,99% (tháng 7/2025, KB 1491 lượt).

5.5. Tổng hợp công tác KCB tại 07 TYT

STT	Trạm Y tế	KB Tháng 07/2025	KB Tháng 7/2026	So sánh tỉ lệ
1	TYT xã An Lương	456	612	Tăng 34,2% so với tháng 7/2025
2	TYT xã Bình Dương	484	729	Tăng 150%
3	TYT xã Phù Mỹ	341	498	Tăng 46,04 so với tháng 7/2025
4	TYT xã Phù Mỹ Đông	844	930	Tăng 9,25% so với tháng 7/2025
5	TYT xã Phù Mỹ Tây	430	559	Tăng 30% so với tháng 7/2025
6	TYT xã Phù Mỹ Nam	535	541	Tăng 1,1 % so với tháng 7 năm 2025
7	TYT xã Phù Mỹ Bắc	615	638	Tăng 1,04% so với cùng kỳ năm 2025
Tổng		3705	4507	Tăng 21,6%

5.6. Công tác Chăm sóc người bệnh

*** Công tác đào tạo cập nhật kiến thức chuyên môn:**

- Tiếp tục thực hiện đào tạo liên tục Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y, Y sỹ lớp 2. Nội dung Chăm sóc giảm nhẹ và các biểu mẫu Thông tư số 32/2023/TT-BYT về CSNB. Đánh giá kết quả: số lượng người tham gia, chất lượng sau tập huấn bằng bài kiểm tra.

- Báo cáo kết quả lớp tập huấn, kiểm tra tay nghề và đánh giá năng lực điều dưỡng viên mới trúng tuyển. Nội dung Thông tư 31/2021/TT-BYT và Giao tiếp ứng xử (03 điều dưỡng) và kết quả lớp tập huấn Kỹ năng tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe.

*** Công tác KSHLNB:** Khắc phục các vấn đề hạn chế trong khảo sát hài lòng NB ngoại trú tại Khoa Khám bệnh, cải thiện kết quả KSHLNB trong quý III.

*** Hoạt động chuyên môn:**

- Tham mưu ban hành Quyết định cho người hành nghề chức danh điều dưỡng thực hiện kỹ thuật có dấu “*” tại Phụ lục số XII tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT tại TTYT Phù Mỹ.

- Xây dựng và ban hành Quy định Chăm sóc thể chất và vệ sinh cá nhân cho NB.

- Họp HDNB tại Khoa YHCT và PHCN, Khoa CSSKSS và PS, Khoa Nhi, Khoa Ngoại - PT, GMHS – RHM – M – TMH.

- Kiểm tra giám sát điều dưỡng thường quy và đột xuất bằng bảng kiểm quy trình. Kiểm tra 6 tháng đầu năm. Báo cáo đánh giá, khắc phục tồn tại khoa/phòng.

- Điều động nhân lực hỗ trợ các khoa kịp thời trng công tác CSNB hằng ngày.

5.7. Công tác Bộ phận thống kê

- Báo cáo theo Thông tư số 23/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ Y tế Quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành y tế tháng 7/2026.

- Thông báo báo giảm, báo tăng, bổ sung danh sách nhân viên y tế tham gia khám, chữa bệnh.

- Thực hiện việc giao nhận HSBA đảm bảo đúng theo qui định. Lưu trữ HSBA kịp thời, không sai sót.

- Làm y chứng cho cơ quan Công an, BN làm chế độ chất độc da cam, BN làm chế độ chính sách.

- Xác nhận thông tin khám, chữa bệnh để giải quyết hưởng chế độ BHXH.

- Phân công tổ chức thường trực lãnh đạo và trực chuyên môn của TTYT.

5.8. Bộ phận HMIS

- Triển khai Công văn số 4908/SYT-NVY ngày 29/6/2026 của Sở Y tế về việc triển khai thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VneID.

- Triển khai thực hiện Công văn số 5550/SYT-NVY ngày 17/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc tăng cường thực hiện liên thông dữ liệu điện tử phục vụ giải quyết chế độ ốm đau, thai sản.

- Thực hiện các nhiệm vụ thường quy của Bộ phận Công nghệ thông tin.

6. Một số chương trình y tế và hoạt động chuyên môn khác

6.1. Công tác phòng chống tác hại của thuốc lá: Thực hiện các hoạt động công tác thường xuyên, thống kê báo cáo đúng quy định của chương trình.

6.2. Hoạt động dinh dưỡng cộng đồng: Công tác cân, đo trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng và cân, đo toàn bộ trẻ dưới 2 tuổi được triển khai tại các xã trên địa bàn quản lý.

6.3. Hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng”.

- Thực hiện rà soát đối tượng thụ hưởng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn quản lý.

TT	Giá trị thuốc	Tháng 6/2026			Tháng 7/2026			Tỷ lệ %
1	Nội trú	840	221.961.818	264.240	836	203.148.626	243.000	Giảm 8%
2	Đơn ngoại trú tại K.khám bệnh TTYT	4.742	637.197.339	134.373	5.216	701.999.779	134.585	Không biến động

Nhận xét: Chi phí thuốc nội trú giảm 8% so với tháng trước, chủ yếu do giảm chi phí thuốc bình quân trên một lượt điều trị; chi phí thuốc ngoại trú ổn định, phản ánh cơ cấu điều trị không có biến động lớn.

- Chi phí thuốc theo các khoa lâm sàng tháng 7/2026

ST T	Tên khoa	Số ngày điều trị tại khoa	Số tiền thuốc (Đồng)	Bình quân tiền thuốc/ngày
1	Khoa Nội, Tư vấn và điều trị nghiện chất	1.514	25.569.933	16.889
2	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, RHM - Mắt - TMH	770	25.461.522	33.067
3	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản & Phụ sản	199	10.828.060	54.412
4	Khoa Nhi	334	9.417.398	28.196
5	Khoa Cấp cứu Hồi sức tích cực và Chống độc	444	21.479.914	48.378
6	Khoa Truyền Nhiễm	388	7.046.233	18.160
7	Khoa YHCT & PHCN	2.070	101.831.952	49.194
	Tổng cộng:		201.635.012	

8. Tổ chức - Hành chính

- Xét ABC tháng 6 năm 2026
- Thực hiện nâng lương tháng 7/2026.
- Đề nghị chế độ ốm đau, thai sản.

- Xây dựng Kế hoạch kiện toàn đội ngũ viên chức lãnh đạo, quản lý tại Trung tâm Y tế Phù Mỹ trực thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

- Trình Sở Y tế đề nghị bổ nhiệm lại Trưởng phòng, Phòng Tổ chức - Hành chính và Trưởng khoa, Khoa Nhi thuộc Trung tâm Y tế Phù Mỹ.

- Xây dựng triển khai thực hiện hướng dẫn lập hồ sơ công việc và nộp lưu hồ sơ, tài liệu điện tử vào lưu trữ cơ quan và triển khai thực hiện Thông tư số 08/2026/TT-BNV của Bộ Nội vụ và Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai.

- Thực hiện đăng ký nhu cầu đào tạo trung cấp lý luận chính trị năm 2027.

- Báo cáo danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật theo Chỉ thị 28/CT-TTg niên độ 2024.

- Báo cáo Kết quả rà soát cơ cấu tổ chức, số lượng viên chức và đề xuất phương án sắp xếp các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế Phù Mỹ.

- Báo cáo Kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh phục vụ công tác kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch Triển khai phong trào thi đua “Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, vì sự hài lòng và tin yêu của Nhân dân”.

- Triển khai thực hiện hướng dẫn áp dụng mã KPI trên Hệ thống Văn phòng điện tử (iDesk); về việc tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

- Góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác đào tạo sau đại học thuộc lĩnh vực sức khỏe cấp văn bằng bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa.

- Trình Sở Y tế về việc đề nghị bổ nhiệm Trưởng Phòng, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Điều dưỡng, Truyền thông và Giáo dục sức khỏe thuộc Trung tâm Y tế Phù Mỹ.

- Thực hiện gói thầu Mua thiết bị phòng cháy chữa cháy phục vụ công tác Phòng cháy chữa cháy tại Trung tâm Y tế và thực hiện gói thầu Tư vấn lập hồ sơ đăng ký môi trường cho Trung tâm Y tế.

- Báo cáo về việc Kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính năm 2026 của Trung tâm Y tế Phù Mỹ và báo cáo Tình hình tổ chức nhân lực của Trung tâm Y tế Phù Mỹ.

- Báo cáo Sở Y tế rà soát, đề xuất phương án xử lý đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc phạm vi quản lý của đơn vị và đề xuất danh mục đầu tư hệ thống lưới điện cho TTYT Phù Mỹ.

9. Công tác Tài chính – Kế toán

- Kết quả thu dịch vụ KCB:

- Thực hiện lập Dự toán thu chi NSNN năm 2027.

- Thực hiện tổng hợp tài sản, CCDC vật tư để làm thủ tục thanh lý.

- Tổng hợp báo cáo số liệu KCB BHYT quý II đề nghị Bảo hiểm quyết toán.

- Kết quả thu dịch vụ KCB:

STT	Thu	Tháng 7 năm 2026	Tháng 7 năm 2025	So sánh	
				Số tiền tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ % tăng (+), giảm (-)
I	Bệnh viện	3.816.837.775	3.356.862.232	459.975.543	14
1	Viện phí	526.696.384	347.104.756	179.591.628	52
2	Bảo hiểm y tế	3.290.141.391	3.009.757.476	280.383.915	9

- Báo cáo thu chi hoạt động sự nghiệp tháng 7/2026

STT	Nội dung	Số tiền	Luỹ kế từ đầu năm
I	Tổng thu	3,816,837,775	22,730,506,143
1	Viện phí	508,313,359	3,012,773,802
2	BHYT	3,290,141,391	19,557,209,556
3	Thu khác	18,383,025	160,522,785
II	Tổng chi	4,446,923,893	29,198,118,455
1	Chi lương T7/ 2026	2,026,731,150	14,009,502,235
2	Phụ cấp	179,347,118	1,347,187,136
2.1	Thêm giờ T6/2026	56,413,118	421,646,250
2.2	Trực T6/2026	63,346,000	491,768,500
2.3	Phẫu thuật, thủ thuật T6/2026	59,588,000	356,934,500
2.4	Phụ cấp khác		76,837,886
3	Tiền tàu xe, lưu trú nghỉ phép năm		0
4	Nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	529,344,138	3,655,038,013
5	Thanh toán cá nhân(hỗ trợ giảng viên đào tạo liên tục)	2,325,000	325,844,630
6	Chi hành chính	384,235,844	1,776,425,512
6.1	Dịch vụ công cộng(điện thấp sáng T6/2026; xăng xe chuyển viện và đi công tác; tiền nước sạch;tiền thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải lây nhiễm tháng 6 theo hóa đơn số 1773 ngày 13/7/2026)	192,883,935	868,487,332
6.2	Vật tư văn phòng(mua máy mài phục vụ bộ phận CNTT;tiền giấy in cho khoa YHCT; tiền làm bảng tên, bảng hiệu tại các khoa phòng; mua CCDC, mua giấy , mua VPP, mua mực in các khoa phòng)	169,115,900	543,089,939
6.3	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc(tiền cước bưu chính theo hóa đơn số 11615 ngày 30/6/2026; tiền điện thoại T6;tiền hợp đồng tuyên truyền trên tạp chí; thuê bao chữ ký số; thuê bao internet)	22,236,009	331,825,933
6.4	Hội nghị		33,022,308
7	Công tác phí	36,467,000	136,224,000

8	Chi thuê mướn(thuê công sửa xe gom rác thải ;tiền hợp đồng thuê máy phô tô copy;tiền thuê công chuyên môn phục vụ công tác y tế tháng 06/2026; thuê công dọn vệ sinh T6/2026)	35,888,200	273,550,200
9	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng tài sản(tiền sửa chữa, lắp đặt máy lạnh phục vụ bệnh nhân theo hóa đơn số 106 ngày 30/6/2026;tiền thay lốp xe ô tô cứu thương BKS 77A00155)	16,126,060	269,665,008
10	Chi nghiệp vụ, chuyên môn của ngành	1,190,786,327	7,323,087,150
10.1	Thuốc, dịch truyền, hoá chất, VTTH	1,142,767,327	6,955,809,965
10.2	Trang thiết bị, in ấn, đồng phục, trang phục, sách, tài liệu(mua thiết bị y tế bơm tiêm điện phục vụ khoa HSCC theo hóa đơn số 277 ngày 19/6/2026; tiền làm rèm che nắng phục vụ bệnh nhân theo hóa đơn số 112 ngày 26/6/2026;tiền máy in màu Epson L3250 cho Khoa nội; tiền phô tô mẫu giấy khám sức khỏe và đào tạo liên tục)	48,019,000	367,277,185
11	Chi khác(tiền mua bảo hiểm cháy nổ;tiền mua bảo hiểm xe ô tô cứu thương BKS 77A001.10,BKS 77A00155; tiền nộp phí đường bộ)	45,673,056	81,594,571
III	Chênh lệch thu chi = (I-II)	-630,086,118	-6,467,612,312
1	Trích quỹ thu nhập tăng thêm 45%		
2	Trích quỹ khen thưởng 11%		
3	Trích quỹ phúc lợi 19 %		
4	Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 25%		

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026:

Trung tâm Y tế báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về Sở Y tế, đồng thời cập nhật tiến độ thực hiện vào đường link:
https://docs.google.com/spreadsheets/d/1-Ib_xO_B5m-rQ2GKgdOquzT-a0-Nve9c/edit?usp=sharing&ouid=104331477366952024639&rtpof=true&sd=true.

B. CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHỦ YẾU THÁNG 8/2026

Stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỰC HIỆN
	Y tế Dự phòng, KSBT	
1	Hỗ trợ, phối hợp các xã điều tra dịch tễ và triển khai xử lý các ổ dịch SXHD, TCM và các dịch bệnh truyền nhiễm khác (nếu có). Thực hiện công tác tổng hợp báo cáo tình hình dịch bệnh của các Trạm Y tế xã định kỳ và đột xuất	Khoa KSBT
2	Điều tra, giám sát ca bệnh truyền nhiễm điều trị tại TTYT và thông tin phản hồi của hệ thống quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm, thực hiện tổng hợp báo cáo ca bệnh hàng ngày và phản hồi thông tin cho các Trạm Y tế xã qua hộp thư điện tử	Khoa KSBT
3	Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh giám sát véc tơ hàng tháng tại xã An Lương. Giám sát hỗ trợ chuyên môn về công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm tại Trạm Y tế xã Phù Mỹ Đông, Phù Mỹ Tây, Phù Mỹ Bắc, Phù Mỹ Nam.	Khoa KSBT
4	Giám sát điểm tiêm chủng thường xuyên tại các xã, Giám sát hỗ trợ chuẩn hoá dữ liệu HIV tại 7 xã	Khoa KSBT, Trạm Y tế
5	Giám sát điểm cấp bao cao su miễn phí tại 7 xã. Giám sát ca bệnh HIV mới hoặc tử vong (nếu có)	Khoa KSBT, Trạm Y tế
6	Tiếp nhận, điều tra, giám sát, xử lý kịp thời thông tin về các vụ, trường hợp nghi ngờ ngộ độc thực phẩm (nếu có)	Khoa KSBT
7	Tiếp tục rà soát đối tượng thụ hưởng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn quản lý.	Khoa KSBT
8	Triển khai công tác cân, đo trẻ < 5 tuổi kết hợp cho trẻ từ 6 tháng đến dưới 60 tháng uống vitamin A đợt 1 năm 2026 tại các xã trên địa bàn quản lý.	Khoa KSBT
9	Giám sát hỗ trợ hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm tại 7 xã	Khoa KSBT, Trạm Y tế
	Công tác dân số và phát triển	
10	Tiếp tục phối hợp với các khoa, phòng có liên quan triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về Luật Dân số, Nghị định 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ về một số quy định thi hành một số điều của Luật Dân số và các thông tư có liên quan của Bộ Y tế	Phòng DS, TT và GDSK
11	Hướng dẫn Trạm Y tế 7 xã tuyên truyền “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030” theo Quyết định số 1536/QĐUBND ngày 02/4/2026	Phòng DS, TT và GDSK

	của Sở Y tế tỉnh Gia Lai	
12	Tiếp tục hướng dẫn chuyên môn về dân số và phát triển cho 7 Trạm Y tế thực hiện các hoạt động chuyên môn về dân số năm 2026 cũng như những nhiệm vụ trọng tâm đã được phê duyệt	Phòng DS, TT và GDSK
	Công tác Khám, chữa bệnh	
13	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 422/QĐ-SYT ngày 06/02/2026 của Sở Y tế về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ trọng tâm năm 2026	Phòng KHNVDĐ
14	Cập nhật dữ liệu người hành nghề và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên Hệ thống Quản lý quốc gia về hành nghề và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho các bác sĩ mới	Phòng KHNVDĐ
15	Tiếp tục triển khai các giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2026 và chấn chỉnh công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT	Phòng KHNVDĐ
16	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân khi được phân công của Sở Y tế	Phòng KHNVDĐ
17	Báo cáo tiến độ, kết quả triển khai khám sức khỏe định kỳ hằng tháng bằng văn bản, đồng thời báo cáo trực tuyến tại đường dẫn https://forms.gle/CWAcn2RiFmoAycC97	Phòng KHNVDĐ
18	Xây dựng và ban hành Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện của Trung tâm Y tế Phù Mỹ phù hợp với điều kiện hiện tại. Rà soát kiện toàn các Quy trình CSNB còn thiếu phù hợp tại khoa phòng	Phòng KHNVDĐ
19	Xây dựng chỉ số chất lượng điều dưỡng: “Chỉ số mẫu XN bị từ chối” tại Khoa XN và CDHA	Phòng KHNVDĐ
20	Chuẩn bị cho công tác kiểm tra công tác điều dưỡng; dinh dưỡng; kiểm soát nhiễm khuẩn; khảo sát sự hài lòng của người bệnh; hoạt động quản lý chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa và thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 của Sở Y tế	BGD; Phòng KHNVDĐ, Các khoa liên quan
21	Thực hiện KSHLNB quý III vào tuần cuối của tháng	Phòng KHNVDĐ
	Công tác Quản lý dược và thiết bị y tế	
22	Mời đơn vị giám định các trang thiết bị y tế hư hỏng trong 6 tháng đầu năm 2026 làm cơ sở sửa chữa, thanh lý theo quy	Khoa Dược - Vật tư, TBYT

	định. Tổng hợp, báo cáo tình hình sử dụng vật tư y tế tiêu hao 6 tháng đầu năm 2026.	
23	Thực hiện thủ tục hủy thuốc Morphin do người nhà người bệnh hoàn trả trong 6 tháng đầu năm 2026 theo quy định. Báo cáo tình hình sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và báo cáo hủy vỏ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc tháng 7/2026 gửi Sở Y tế và Phòng PC04 - Công an tỉnh Gia Lai theo quy định.	Khoa Dược - Vật tư, TBYT
24	Rà soát, điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo hướng dẫn của Sở Y tế tại Công văn số 5836/SYT-NVD ngày 28/7/2026	Khoa Dược - Vật tư, TBYT
25	Xây dựng giá gói thầu mua sắm vật tư y tế do đơn vị tự tổ chức lựa chọn nhà thầu giai đoạn 2027 - 2028.	Khoa Dược - Vật tư, TBYT
26	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm dụng cụ, thiết bị y tế phục vụ hoạt động chuyên môn của các khoa thuộc Trung tâm Y tế Phù Mỹ.	Khoa Dược - Vật tư, TBYT
27	Ban hành Hướng dẫn sử dụng kháng sinh của Trung tâm Y tế trên cơ sở Quyết định số 708/QĐ-BYT ngày 02/3/2015 và Quyết định số 2115/QĐ-BYT ngày 11/5/2023 của Bộ Y tế.	Khoa Dược - Vật tư, TBYT
28	Họp Hội đồng Thuốc và Điều trị kết hợp bình bệnh án Quý II năm 2026.	Khoa Dược - Vật tư, TBYT
29	Rà soát, đối chiếu công nợ với các đơn vị cung ứng thuốc, vật tư y tế và trang thiết bị y tế Quý II năm 2026.	Khoa Dược - Vật tư, TBYT
	Công tác Tổ chức - Hành chính	
30	Thực hiện nâng lương tháng 8/2026, xét ABC tháng 7/2026. Đề nghị chế độ ốm đau, thai sản.	Phòng TC-HC
31	Triển khai thực hiện và hoàn thiện điều chỉnh đề án vị trí việc làm; bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP	Phòng TC-HC
32	Thực hiện tiếp nhận, ký hợp đồng làm việc đối với bác sĩ trúng tuyển. Báo cáo Sở kết quả tuyển dụng sau khi kết thúc thực hiện tiếp nhận.	Phòng TC-HC
33	Triển khai thực hiện Luật Tương trợ tư pháp về dân sự và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Triển khai công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật 6 tháng cuối năm 2026	Phòng TC-HC
34	Triển khai Văn bản số 3770-CV/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng trong việc thực hiện Nghị quyết số 66-	Phòng TC-HC

	NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị	
35	Báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế về kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính và một số lĩnh vực hoạt động tại TTYT Phù Mỹ	Phòng TC-HC
36	Sửa chữa đường ống của hệ thống PCCC bị hư hỏng ở Khoa Truyền nhiễm và căn tin. Bàn giao Vật tư, thiết bị PCCC cho các khoa, phòng	Phòng TC-HC
37	Kế hoạch may trang phục năm 2026 cho VC-NLĐ	Phòng TC-HC
	Công tác Tài chính – Kế toán	
38	Thực hiện lập Dự toán thu chi NSNN năm 2027. Thực hiện thanh lý tài sản, CCDC, vật tư	Phòng TC-KT
39	Thực hiện quy trình lập phương án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê đối với cảng tin	Phòng TC-KT
40	Tổng hợp báo cáo số liệu KCB BHYT cho BHXH cơ sở Phù Mỹ.	Phòng TC-KT

Trung tâm Y tế kính báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Khoa, Phòng, TYT;
- Trang TTĐT TTYT;
- Lưu: VT, KHN-V-ĐD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Học